TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 07-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Diện;

Ông Điểu K'Viên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Thị Thiên T, sinh năm 1990, tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Công chức địa chính xã Đ (đã nghỉ việc từ tháng 2 năm 2022.); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không: quốc tịch: Việt Nam: Con ông Đoàn Văn T (đã chết) và con bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1966, chồng: Nguyễn Thế H (đã ly hôn); con: bị cáo có 02 người con sinh năm 2015 và sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cát Tiên, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Nguyễn Văn B - Sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2/Anh Nguyễn Thành H- Sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

3/Bà Mai Thị T - Sinh năm: 1957

Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4/Bà Đoàn Thị Phương T - Sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

5/Ông Đoàn Quốc T, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

6/Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

7/Bà Phạm Hoàng Thái Vũ T, sinh năm 1985.

Trú tại: TDP5A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

8/Bà Nguyễn Thị Mỹ H1- 1992.

Trú tại: Tổ dân phố 13, thị trấn Cát T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Đoàn Thị Thiên T được tuyển dụng vào công chức địa chính-nông nghiệp- xây dựng và môi trường tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng tại quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND huyện Cát Tiên ngày 27/4/2017, với nhiệm vụ được phân công là thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai và các việc khác. Vào tháng 7/2021, trong thời gian công tác, Đoàn Thị Thiên T đã nhận 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Mai Thị T - SN: 1954, HKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để điều chỉnh biến động đăng ký đất đai và làm thủ tục chuyển quyền thừa kế quyền sử dụng đất, gồm quyền sử dụng đất số BH 035809, do UBND huyện C cấp ngày 06/01/2011; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 073441, do UBND huyện C cấp ngày 14/3/1998; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 246242, do UBND huyện C cấp ngày 23/8/2005; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 246243, do UBND huyện C cấp ngày 23/8/2005. Ngoài ra, T còn nhận từ chị Đoàn Thị Phương T - SN: 1992, HKTT: Thôn 2, xã Đ là con gái của bà T, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 822229, do UBND huyện Cát Tiên cấp ngày 21/9/2009, mang tên bà Mai Thị T để làm thủ tục tách thửa và sang tên cho T.

Sau khi nhận 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, T không làm thủ tục điều chỉnh biến động đăng ký đất đai, chuyển quyền thừa kế quyền sử dụng đất, tách thửa, sang tên theo yêu cầu của bà T và chị T mà T đã làm giả 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đã sang tên cho mình 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 073441, AP 822229 và BH 035809. Cụ thể: Ngày 20/7/2021, T soạn thảo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 822229 và BH 035809. T ký giả chữ ký bà Mai Thị T, ông Đoàn Văn T (chồng bà T đã chết trước đó) và ông Nguyễn Thành H (công chức Tư pháp của UBND xã Đ), T giả nội dung số chứng thực 149, quyển số 01- SCT/HĐ.GD, T kẹp hợp đồng vào chung các văn bản, tài liệu khác và trình chủ tịch UBND xã Đ ký và đóng dấu. Sau đó, T nộp hồ sơ tại bộ phận 01 cửa của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và chuyển sang tên mình

thành công, Thương sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 822229 để vay của vợ chồng bà Phạm Hoàng Thái Vũ T - SN: 1985, trú tại: TDP 5A, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng số tiền 650.000.000 đồng. Cũng bằng phương thức và thủ đoạn như trên, ngày 12/10/2021 T giả hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có số chứng thực 174, quyển số 01- SCT/HĐ.GD, giả chữ ký của bà bà Mai Thị T, ông Đoàn Văn T, anh Đoàn Quốc T và chị Đoàn Thị Phương T và sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 035809 và L 073441 để vay của bà Nguyễn Thị Thanh H SN: 1980, trú tại: Thôn 3, Đ số tiền 300.000.000 đồng và của chị Nguyễn Thị Mỹ H1 - SN: 1992, trú tại: TDP 13, TT C số tiền 300.000.000 đồng. Đến ngày 27/12/2021, bà T phát hiện T tự ý sang nhượng quyền sử dụng đất của bà T, nên đã làm đơn trình báo với cơ quan Công an. Đối với số tiền vay, Thương đã trả lại toàn bộ số tiền vay cho bà Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Hoàng Thái Vũ T, Nguyễn Thị Mỹ H1 và lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện C, Đoàn Thị Thiên Thương đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 073441, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 035809, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 246242, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 246243, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 822229; 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có số chứng thực 149 và 174, quyển số 01-SCT/HĐ,GD.

Tại bản Kết luận giám định 708/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Chữ ký mang họ tên Nguyễn Thành H trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Thành H trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra; chữ ký, chữ viết ghi họ tên Mai Thị T, Đoàn Quốc Th, Đoàn Thị Phương T trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Mai Thị T, Đoàn Quốc Th, Đoàn Thị Phương T trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra; Chữ ký mang họ tên Nguyễn Văn Biên trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Văn B trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSCT ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Đoàn Thị Thiên T về tội "Giả mạo trong công tác" theo điểm c khoản 1 Điều 359 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thay đổi quan điểm đề nghị xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 359 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì mà đồng ý đối với việc Viện kiểm sát thay đổi quan điểm đề nghị xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 359 của thể như Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành

vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Giả mạo trong công tác". Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 359, điểm số khoản 1 Điều 51, Điều 41, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị từ 36 tháng đến 42 tháng tháng tù. Về hình phạt bổ sung cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị hoàn trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 073441, số BH 035809, số AD 246242, số AD 246243, số AP 822229 cho bà Mai Thị T, bà Mai Thị T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh thông tin trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các giấy chứng nhận số L 073441, số BH 035809, số ÁP 822229. Đối với 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có số chứng thực 149 và 174, quyển số 01-SCT/HĐ,GD đã lưu trong hồ sơ vụ án đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ theo quy định.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì; trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ H1, Phạm Hoàng Thái Vũ T vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đều đã được triệu tập hợp lệ, đồng thời đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã có trong hồ sơ vụ án, và không có yêu cầu bổ sung nào khác. Xét thấy sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy dủ nhận thức, đồng thời bị cáo là công chức địa chính, nông nghiệp, xây dựng, môi trường xã Đ không được giao nhiệm vụ thực hiện việc chứng thực tại UBND xã Đ. Tuy nhiên từ tháng 7 năm 2021 và tháng 10 năm 2021 bị cáo đã có

hành vi làm giả 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, làm giả lời chứng chứng thực hợp đồng của Ủy ban nhân dân xã Đ đồng thời bị cáo giả chữ ký của những người liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là bà Mai Thị T, ông Đoàn Văn T (đã chết ngày 25/02/2020), ông Đoàn Quốc Th, bà Đoàn Thị Phương T, giả chữ ký của công chức tư pháp xã Đ là ông Nguyễn Thành H để được chứng thực 2 hợp đồng, sang tên cho bị cáo 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L073441, BH035809, AP822229 sau đó bị cáo mang đi cầm cố vay tiền để phục vụ cho nhu cầu của cá nhân.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tổ chức, làm cho cơ quan, tổ chức bị mất lòng tin, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào các hoạt động của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Giả mạo trong công tác" theo qui định tại Điều 359 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo đã làm giả 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất như đã nhận định ở trên do vậy hành vi của bị cáo vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng theo điểm c khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự như vậy mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với người phạm tội "Giả mạo trong công tác" ngoài hình phạt chính còn phải chịu hình phạt bổ sung là bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định và có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ đến các lĩnh vực địa chính, nông nghiệp, xây dựng, môi trường trong liên quan thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù là phù hợp. Do bị cáo đã ly hôn và phải nuôi 02 con còn nhỏ, phải chấp hành hình phạt tù giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng phat tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn B chủ tịch UBND xã Đ đã ký chứng thực 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Đoàn Thị Thiên T làm giả và ký giả chữ ký của ông Nguyễn Thành H. Tuy nhiên, khi ký chứng thực hợp đồng ông Biên không biết Đoàn Thị Thiên T làm giả nên không xem

xét xử lý. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thành H là công chức tư pháp bị Đoàn Thị Thiên T giả chữ ký ông H không yêu cầu gì, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại cho bị cáo Thương mượn tiền nhưng họ đã được Thương trả lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với nội dung mà Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C đã đăng ký biến động tại phần IV của các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L073441, BH035809, AP822229 chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị Thiên T trái quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự nên kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C hủy nội dung đã đăng ký biến động đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở trên, cụ thể:

1/Hủy nội dung "ngày 14/10/2021 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Đoàn Thị Thiên T, CMND số 25075442; địa chỉ tại thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Theo hợp đồng chuyển nhượng số 174/HĐCN ngày 12/10/2021 được UBND xã Đ chứng thực. Do ông Phạm Tiến M ký xác nhận" của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L073441do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 14/3/1998.

2/Hủy nội dung "ngày 05/8/2021 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Đoàn Thị Thiên T, CMND số 25075442; địa chỉ thường trú: xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nguyên thửa 265 tờ bản đồ số 03; theo HĐCN được UBND xã Đ chứng thực số 149/HĐCN ngày 30/7/2021. Do ông Phạm Tiến M ký xác nhận" của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 822229 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/9/2009.

3/Hủy nội dung "ngày 05/8/2021 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Đoàn Thị Thiên T, CMND số 25075442; địa chỉ thường trú: xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nguyên thửa 722 tờ bản đồ số 03; theo HĐCN được UBND xã Đ chứng thực số 149/HĐCN ngày 30/7/2021. Do ông Phạm Tiến M ký xác nhận" của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 035809 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 06/01/2011.

[8] Về biện pháp tư pháp: Vật chứng của vụ án là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 073441, số BH 035809, số AD 246242, số AD 246243, số AP 822229 là chứng thư pháp lý về quyền sử dụng đất của bà Mai Thị T cần thiết phải hoàn cho bà Mai Thị T là phù hợp. Bà Mai Thị T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh thông tin trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các giấy chứng nhận số L 073441, số BH 035809, số AP 822229. Đối với 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có số chứng thực 149 và 174, quyển số 01-SCT/HĐGD tiếp tục lưu hồ sơ vụ án theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Thiên T phạm tội "Giả mạo trong công tác".

2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 359; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 41, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Thiên T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đoàn Thị Thiên T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến các lĩnh vực địa chính, nông nghiệp, xây dựng. môi trường trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

3. Kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C hủy nội dung đã đăng ký biến động tại phần IV của các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L073441, BH035809, AP822229, cụ thể:

1/Hủy nội dung "ngày 14/10/2021 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Đoàn Thị Thiên T, CMND số 25075442; địa chỉ tại thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Theo hợp đồng chuyển nhượng số 174/HĐCN ngày 12/10/2021 được UBND xã Đ chứng thực. Do ông Phạm Tiến M ký xác nhận" của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L073441do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 14/3/1998.

2/Hủy nội dung "ngày 05/8/2021 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Đoàn Thị Thiên T, CMND số 25075442; địa chỉ thường trú: xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nguyên thửa 265 tờ bản đồ số 03; theo HĐCN được UBND xã Đ chứng thực số 149/HĐCN ngày 30/7/2021. Do ông Phạm Tiến M ký xác nhận" của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 822229 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/9/2009.

3/Hủy nội dung "ngày 05/8/2021 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Đoàn Thị Thiên T, CMND số 25075442; địa chỉ thường trú: xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nguyên thửa 722 tờ bản đồ số 03; theo HĐCN được UBND xã Đ chứng thực số 149/HĐCN ngày 30/7/2021. Do ông Phạm Tiến M ký xác nhận" của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 035809 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 06/01/2011.

Bà Mai Thị T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc điều chỉnh nội dung các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Hoàn trả cho bà Mai Thị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L073441, số BH 035809, số AD 246242, số AD 246243, số AP 822229.

Vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 19/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng